

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 101/2025/HS-PT
Ngày 06 tháng 8 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Tâm.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng;

Ông Nguyễn Phước Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Loan, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Đức Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang (cơ sở 2) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 89/2025/TLPT-HS ngày 26 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2025/QĐXXPT-HS ngày 21 tháng 5 năm 2025, đối với bị cáo Phan Xuân T; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2025/HS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10- An Giang).

Bị cáo có kháng cáo:

Phan Xuân T, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2005, tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp M, xã Đ, huyện T (nay là xã Đ) tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T1 và bà Trần Thị T2; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 07/5/2024, bị Ủy ban nhân dân phường M, thành phố L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, ngày 08/5/2024 đã nộp phạt xong;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2024 đến nay, đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh A, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Phan Xuân T: Ông Lê Văn N, Luật sư Văn Phòng L, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, có mặt.

Bị cáo có liên quan đến kháng cáo: **Nguyễn Minh N1**, sinh ngày 03 tháng 7 năm 2008, tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp H, xã Đ, huyện T (nay là xã Đ) tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh T3 và bà Võ Thị Ú; bị cáo chưa có vợ, con; chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/7/2024 đến nay, đang bị tạm giam tại Phân trại Tạm giam khu vực T thuộc Trại Tạm giam Công an tỉnh A, có mặt tại phiên tòa.

Đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Minh N1: Ông Nguyễn Minh T3, sinh năm 1952; nơi cư trú: ấp H, xã Đ, huyện T (nay là xã Đ), tỉnh An Giang, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh N1: Ông Hà Quang V, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh A, có mặt.

Trong vụ án còn có các bị cáo: Ngô Trung H (tên gọi khác: Hiếu X), sinh ngày 23 tháng 9 năm 1993; Đỗ Quốc N2, sinh ngày 22 tháng 4 năm 2003; Huỳnh Quốc K, sinh ngày 16 tháng 8 năm 2003 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do không kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 26/6/2024, nhận được tố giác về tội phạm của quần chúng nhân dân, tại nhà Nguyễn Minh N1 ở ấp H, xã Đ, huyện T có nhiều đối tượng nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an xã Đ phối hợp với Công an huyện T tiến hành kiểm tra hành chính. Tại thời điểm kiểm tra phòng ngủ nhà N1 có N, Phan Xuân T, Huỳnh Quốc K, Đỗ Quốc N2. Khi thấy lực lượng Công an, T cầm vỏ gói thuốc màu trắng ném ra ngoài cửa sổ bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ bên trong có 04 bọc nilon trong suốt, được hàn kín, trong bọc nilon chứa tinh thể màu trắng (nghi là chất ma túy) và tại phòng ngủ của N1 thu giữ 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng, 01 nỏ bằng thủy tinh trong suốt nên dẫn giải các đối tượng về trụ sở Công an xã Đ làm việc.

Thời, N2, K, N1 khai nhận: Khoảng 06 giờ ngày 26/6/2024, N2 điện thoại cho T qua ứng dụng Messenger của mạng xã hội Facebook hỏi “Còn ma túy để sử dụng không”, T nói “Hết rồi, chút đi lấy về chơi”. Sau đó, T sử dụng điện thoại di động hiệu Vivo, sim số 0349244470 của T điện thoại cho Ngô Trung H qua điện thoại di động hiệu Iphone X, sim số 0962847867 mua 800.000 đồng ma túy. H hẹn đến chợ xã V, huyện T giao nhận. Thời đồng ý. Thời tiếp tục điện thoại cho N1 qua ứng dụng Messenger rủ hùn tiền 400.000 đồng mua ma túy sử dụng. N1 đồng ý. Do không có tiền mặt nên N1 hứa với T sẽ cầm điện thoại, sau đó N1 đi vào phòng ngủ của N1 gặp K rủ hùn tiền đưa T mua ma túy sử dụng, K đồng ý đưa 100.000 đồng, N1 cất giữ.

Thời điện thoại qua ứng dụng Messenger kêu N2 đến nhà T lấy tiền mua ma túy. N2 lấy xe mô tô biển số 67M1-387.35 của Đỗ Văn G (cha của N2) chở T đến nhà N1 lấy 100.000 đồng rồi điều khiển đến cổng gần chợ V1, huyện T. Lúc này, T điện thoại cho H đến giao 05 bọc nylon trong suốt, được hàn kín, bên trong chứa ma túy bọc trong miếng khăn giấy màu trắng và nói với H về chuyển tiền sau, H đồng ý. N2 điều khiển xe chở T đem ma túy vào phòng của N1. N1 lấy dụng cụ sử dụng ma túy và T lấy 01 bọc ma túy ra sử dụng cùng N2, K, số ma túy còn lại Thời cất giấu trong hộp màu trắng, để trong rổ trên bàn trong phòng của N.

Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, N2 chở T, N1 chở K về nhà ghé tiệm cầm đồ, N1 cầm điện thoại di động Realme cho Phạm Nguyễn Thành N3 được 400.000 đồng, N1 đến tiệm thuốc tây “C” thuê nạp chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của T 400.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, T đi bộ đến tiệm sửa điện thoại di động “Ngọc Giao” của Trần Tuấn A thuê chuyển tiền vào số tài khoản của T số tiền 800.000 đồng, trả tiền thuê 10.000 đồng còn lại T chuyển tiền cho H.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T, K, N2 đến nhà N1 chơi thì bị lực lượng Công an, kiểm tra phát hiện, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Ngày 27/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp nhà của Ngô Trung H ở ấp V, xã V, huyện T. Tại thời điểm kiểm tra trong phòng có Hiếu cùng Nguyễn Thị Mỹ H1, lực lượng thu giữ:

- Tại vị trí, sát vách phải (hướng từ cửa phòng ngủ nhìn vào) phát hiện 01 cốp da màu xám, hình hộp chữ nhật, nhãn hiệu F8BET, có rãnh khóa màu đen, bên trong có: 01 bọc nylon trong suốt, rãnh khóa trắng, viền đỏ, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (nghĩ vắn là ma túy); T4: 04 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, 07 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 08 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 05 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 02 kéo kim loại màu trắng; 02 đoạn ống hút nhựa màu đỏ; 01 nắp nhựa màu trắng, có đục 02 lỗ tròn; 04 bật lửa (trong đó có 02 bật lửa bị vỡ); 46 bọc nylon trong suốt, có rãnh khóa màu trắng, viền màu đỏ; 52 ống hút nhựa, màu trắng; 01 ống hút thủy tinh trong suốt, một đầu có hình bầu tròn; 02 đoạn ống nhựa màu trắng (trong đó có 01 đoạn gắn ống thủy tinh trong suốt).

- Sát cốp da màu xám có 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, trong có 01 chai nhựa, loại Lavel, trên nắp chai màu xanh có gắn 01 ống thủy tinh, màu hồng nhạt, một đầu có hình bầu tròn và 01 ống hút nhựa màu trắng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, sim số 0962847867 và nhiều vật chứng liên quan khác.

*** *Vật chứng và tài sản thu giữ gồm:***

- 04 bọc nylon trong suốt, được hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghĩ là chất ma túy); 01 bọc nylon trong suốt, rãnh khóa trắng, viền đỏ, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (nghĩ vắn là ma túy); 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 cây nỏ bằng thủy tinh trong suốt; 01 cốp da màu xám, hình hộp chữ nhật, nhãn hiệu F8BET, rãnh khóa màu đen.

- Tiền Việt Nam: 04 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng; 07 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 08 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 05 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng.

- 02 kéo kim loại màu trắng; 02 đoạn ống hút nhựa màu đỏ; 01 nắp nhựa màu trắng, có đục 02 lỗ tròn; 04 bật lửa (trong đó có 02 bật lửa bị vỡ); 46 bọc nilon trong suốt, có rãnh khóa màu trắng, viền màu đỏ; 52 ống hút nhựa, màu trắng; 01 ống hút thủy tinh trong suốt, một đầu có hình bầu tròn; 02 đoạn ống nhựa màu trắng (trong đó có 01 đoạn gắn ống thủy tinh trong suốt); 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, trong đó có 01 chai nhựa, loại Lavel, trên nắp chai màu xanh có gắn 01 ống thủy tinh, màu hồng nhạt, một đầu có hình bầu tròn và 01 ống hút nhựa màu trắng.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, gắn sim số 0817476235.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, gắn sim số: 0976411417, màu trắng.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng.

- 01 xe mô tô biển số 67M1-387.35.

- 01 xe mô tô biển số 67AM-025.32.

Quá trình điều tra, Phan Xuân T, Nguyễn Minh N1, Đỗ Quốc N2, Huỳnh Quốc K còn khai nhận mua ma túy của Ngô Trung H nhiều lần để tàng trữ sử dụng, tổ chức sử dụng và bán trái phép chất ma túy, cụ thể:

Lần 1: Buổi tối, ngày không nhớ khoảng cuối tháng 5/2024, Đỗ Quốc N2 điều khiển xe mô tô biển số 67M1-387.35 chở Phan Xuân T đến chợ xã V, huyện T mua ma túy của Ngô Trung H, T là người đưa tiền cho H, nhưng không nhớ cụ thể số tiền. Sau đó, T ghé vào nhà lấy ống thủy tinh, một đầu có hình bầu tròn rồi chạy đến nhà bỏ hoang ở ấp M, xã Đ, huyện T cả hai cùng sử dụng.

Lần 2; lần 3: Các ngày 01/6/2024, 24/6/2024, T điện thoại cho H mua mỗi lần 1.700.000 đồng ma túy đá, sau đó K lấy xe mô tô 59P2-792.37 chở T đến khu vực chợ xã V gặp H điều khiển xe mô tô biển số 67AM-025.32 một mình đến giao ma túy, hai lần này T đều chuyển tiền cho H qua tài khoản ngân hàng rồi đem ma túy về sử dụng.

Lần 4; lần 5: Cùng ngày 25/6/2024, T điện thoại cho H mua ma túy đá lần 2.000.000 đồng; lần 700.000 đồng, sau đó N1 điều khiển xe mô tô biển số 67B1-005.89 chở Thời đến chợ xã V gặp H điều khiển xe mô tô biển số 67AM-025.32 một mình đến giao ma túy, các lần này T chuyển tiền cho H qua tài khoản ngân hàng rồi đem về sử dụng.

Lần 6; Lần 7: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 26/6/2024, sau khi uống rượu, Nguyễn Minh N1 điều khiển mô tô biển số 67B1-005.89 chở T, Huỳnh Quốc K về nhà N. Tại phòng ngủ, T lấy ma túy ra rủ K, N1 sử dụng ma túy và T đưa ống thủy tinh, một đầu hình bầu tròn (nỏ) và kêu N1 làm bộ dụng cụ sử dụng ma túy, còn N4 lấy chai nhựa loại Sting, nắp màu đỏ rồi dùng kéo khoét lỗ nắp chai, gắn ống hút,

đổ nước vào chai. Nhật lấy cây kéo đưa T cắt 01 bọc nilon chứa ma túy bỏ vào nỏ đưa vào bộ dụng sử dụng ma túy rồi từng người dùng bật lửa (quẹt ga) đốt sử dụng được khoảng 02 lần nghỉ. Đến khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày, N1 rủ T, K tiếp tục sử dụng ma túy. Thời lấy 01 bọc nilon chứa ma túy rồi dùng kéo cắt bỏ ma túy vào nỏ, mỗi người sử dụng được 02 lần nghỉ.

** Phan Xuân T bán ma túy cho Nguyễn Minh N1, cụ thể:*

Lần 1: Buổi tối, ngày không nhớ cách ngày 26/6/2024 khoảng 01 tuần, Nguyễn Minh N1 sử dụng ứng dụng Messenger của mạng xã hội Facebook điện thoại cho Phan Xuân T mua 150.000 đồng ma túy đá. Sau đó, N1 điều khiển xe mô tô biển số 67B1-005.89 một mình đến nhà T lấy ma túy, đưa tiền cho T đem về nhà sử dụng một mình.

Lần 2: Buổi tối cách lần một, 02 ngày N điện thoại cho Phan Xuân T mua 150.000 đồng ma túy đá. Thời hẹn giao ma túy khu vực trường Mẫu giáo xã Đ, tại ấp M, xã Đ, huyện T, lần này N1 chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng thương mại cổ phần Q, số tài khoản 0349244470 cho T.

** Phan Xuân T và Nguyễn Minh N1 bán ma túy cho Nguyễn Văn P, Nguyễn Châu K1 nhiều lần, cụ thể:* Trong khoảng thời gian từ ngày 23/6/2024 đến ngày 25/6/2024 Nguyễn Văn P 03 lần mua ma túy đá của T và N1; Từ ngày 19/6/2024 đến ngày 24/6/2024 Nguyễn Châu K1 07 lần mua ma túy đá của Phan Xuân T và Nguyễn Minh N1. Mỗi lần mua 01 gói giá 200.000 đồng/lần về sử dụng. Khi cần mua ma túy, P, K1 điện thoại cho T, thì T hẹn địa điểm giao ma túy tại khu vực cầu xi măng trường Mẫu giáo Định M, ở ấp M, xã Đ, huyện T, sau đó T sử dụng ứng dụng Messenger của mạng xã hội Facebook điện thoại cho N1 chạy qua nhà Thờ ở ấp M, xã Đ, huyện T lấy ma túy được cất giấu trong vỏ thuốc lá hiệu YET đem giao cho P, K1, sau đó P và K1 chuyển tiền mua ma túy qua tài khoản ngân hàng thương mại cổ phần Q, số tài khoản 0349244470 của Thờ.

Ngoài ra, khoảng 06 giờ ngày 27/6/2024, Ngô Trung H điện thoại cho người tên H2 chưa rõ nhân thân mua 400.000 đồng ma túy đá nhưng H2 nói chỉ còn 200.000 đồng, H đồng ý mua. Sau đó, H2 đem ma túy ném trước cửa nhà rồi điện thoại cho H lấy và H chuyển tiền cho H2 qua tài khoản MoMo. Sau đó, H đem ma túy lên phòng ngủ chiết ra 01 phần ma túy sử dụng cùng Nguyễn Thị Mỹ H1, phần ma túy còn lại H cất giấu trong thùng để H sử dụng tiếp thì bị Công an đến khám xét thu giữ như nội dung vụ án.

** Các biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể ngày 26/6/2024; ngày 27/6/2024 của Công an xã Đ và xã V, huyện T, xác nhận:* Nguyễn Minh N1, Phan Xuân T, Huỳnh Quốc K, Đỗ Quốc N2 và Ngô Trung H, Nguyễn Thị Mỹ H1 dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

** Kết luận giám định số 869/KL-KTHS(MT-GT) ngày 03/07/2024 của Phòng K2 - Công an tỉnh A, xác định:*

Mẫu M₁ gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,0553 gam.

Mẫu M₂ gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,3755 gam.

* *Kết luận giám định số 874/KL-KTHS ngày 04/07/2024 của Phòng K2 - Công an tỉnh A, xác định:* Mẫu M₁ gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1378 gam.

* *Kết luận giám định số 876/KL-KTHS ngày 11/8/2024 và số 956/KL-KTHS ngày 15/8/2024 của Phòng K2 - Công an tỉnh A, xác định:*

Mẫu M₁, M₂, M₃, M₄, M₅ gửi đến giám định có tìm thấy thành phần chất ma túy, loại Methamphetamine.

Mẫu M gửi đến giám định có tìm thấy thành phần chất ma túy, loại Methamphetamine.

* Tại Bản án số 24/2025/HS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang đã căn cứ

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b, c, e khoản 2 Điều 251; điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phan Xuân T 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả 03 tội bị cáo T phải chấp hành là 17 (mười bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/6/2024.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn tuyên phạt các bị cáo:

- Ngô Trung H 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 02 (hai) năm tù “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả 03 tội bị cáo H phải chấp hành là 13 (Mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/6/2024.

- Đỗ Quốc N2 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, 07 (bảy) năm tù “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội bị cáo N2 phải chấp hành là 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/6/2024.

- Huỳnh Quốc K 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, 07 (bảy) năm tù “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội bị cáo K phải chấp hành là 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/6/2024.

- Nguyễn Minh N1 04 (bốn) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/6/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/3/2025, bị cáo Phan Xuân T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Các bị cáo Ngô Trung H, Đỗ Quốc N2, Huỳnh Quốc K, Nguyễn Minh N1 không kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Phan Xuân T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, thừa nhận các hành vi đã thực hiện được thể hiện trong bản án sơ thẩm. Bị cáo không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào khác.

- Bị cáo Nguyễn Minh N1 trình bày: Có giao ma túy đá cho K1 và P theo yêu cầu của T để được cho sử dụng ma túy. Giao ma túy cho K1 07 lần và giao cho P 03 lần. Mỗi lần giao ma túy cho 01 người, không có lần nào giao ma túy cùng lúc cho 2 người.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu quan điểm:

+ Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: bị cáo kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn luật định, về hình thức và nội dung kháng cáo phù hợp quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

+ Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T về các tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b, e khoản 2 Điều 251; điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ. Tuy nhiên, đối với bị cáo T và bị cáo N1, quá trình điều tra chưa đủ căn cứ xác định đã bán ma túy cùng lúc cho nhiều người theo điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo N1 là người dưới 16 tuổi, quá trình điều tra chưa xác định được mỗi lần bị cáo thực hiện hành vi bán ma túy cùng một lúc cho 02 người trở lên và chưa xác định được khối lượng ma túy mỗi lần bán là bao nhiêu.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án để điều tra lại nhằm xác định khối lượng ma túy và số người mua ma túy của T và N1.

- Người bào chữa cho bị cáo T, Luật sư Lê Văn N trình bày quan điểm:

Thống nhất với tội danh Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo T. Tuy nhiên, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là quá nghiêm khắc. Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật

Hình sự. Bị cáo T đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện hành vi phạm tội của bị cáo H, qua lời khai của bị cáo T đã góp phần nhanh chóng, chính xác bắt được bị cáo H;

Đề nghị xem xét áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Trường hợp không sửa bản án sơ thẩm thì thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

- Người bào chữa cho bị cáo N1, ông Hà Quang V trình bày quan điểm: Thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: bị cáo T kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn luật định, về hình thức và nội dung kháng cáo phù hợp quy định tại Các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Đối với bị cáo Nguyễn Minh N1 tuy không có kháng cáo nhưng việc xét xử phúc thẩm theo kháng cáo của bị cáo T có liên quan đến bị cáo N1, căn cứ Điều 345 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử xem xét các phần khác của bản án có liên quan đến bị cáo N1.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về Nội dung:

Lời khai của bị cáo Phan Xuân T, Nguyễn Minh N1 tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo Đỗ Quốc N2, Ngô Trung H, Huỳnh Quốc K trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, xác định:

Khoảng 06 giờ ngày 26/6/2024, Phan Xuân T gọi điện thoại cho Ngô Trung H mua 800.000 đồng ma túy, được H hẹn đến chợ xã V, huyện T giao nhận. Sau đó, T gọi điện rủ Nguyễn Minh N1 hùn tiền 400.000 đồng mua ma túy sử dụng, được N1 đồng ý. N1 gặp Huỳnh Quốc K rủ hùn tiền, đưa T mua ma túy sử dụng. K đồng ý đưa 100.000 đồng cho N1 cất giữ. T gọi điện thoại cho N2 kêu N2 lấy xe mô tô chở T đến nhà N1 lấy 100.000 đồng rồi điều khiển đến công gần chợ V1, huyện T

để mua ma túy của H. H giao cho T 05 bọc nylon trong suốt, được hàn kín, bên trong chứa ma túy. Sau đó T đã chuyển tiền cho H.

Khi đến nhà của N1, N2 và T vào phòng của N1. N1 lấy dụng cụ sử dụng ma túy, T lấy 01 bọc ma túy ra sử dụng cùng N2, K, số ma túy còn lại Thời cất giấu trong hộp màu trắng, để trong rổ trên bàn trong phòng của N. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T, K, N2 đến nhà N1 chơi thì bị lực lượng Công an, kiểm tra phát hiện, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Ngoài ra, các bị cáo T, N1, N2, K còn khai nhận nhiều lần mua ma túy của H để sử dụng, tổ chức sử dụng và bán lại cho người khác. H cũng khai nhiều lần bán ma túy cho T và tàng trữ ma túy để sử dụng, tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy:

- Từ khoảng tháng 5/2024 đến ngày 26/6/2024, H nhiều lần bán ma túy cho T với số tiền từ 700.000 đồng đến 2.000.000 đồng và ngày 27/6/2024, H tàng trữ 0,1378 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng và tổ chức cho Nguyễn Thị Mỹ H1 sử dụng trái phép chất ma túy.

Từ tháng 5/2024 đến ngày 26/6/2024, T nhiều lần bán ma túy cho N1 và cùng với N1 bán ma túy nhiều lần cho Nguyễn Văn P, Nguyễn Châu K1; Thời đã nhiều lần tổ chức cho N1, K, N2 sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 26/6/2024, T tàng trữ 0,4308 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng.

N2 nhiều lần cùng với T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho T, N2, N1 cùng sử dụng; K cùng với T, N2, N1 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; N2 và K cùng với T thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,4308 gam ma túy loại Methamphetamine vào ngày 26/6/2024.

Lời khai của các bị cáo còn phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, các kết quả giám định của Phòng K2 Công an tỉnh A.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo: (1) Ngô Trung H về các tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” Theo điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 251 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015; (2) Phan Xuân T về các tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” Theo điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015; (3) Đỗ Quốc N2 về các tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” Theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015; (4) Huỳnh Quốc K về các tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” Theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Phan Xuân T. Bị cáo T nhiều lần bán ma túy cho N1 là người dưới 16 tuổi và nhiều lần sử dụng N1 bán ma túy cho P và K1 để thu lợi bất chính. Cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội theo điểm b và điểm e khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp

luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T và bị cáo N1 khai trong khoảng thời gian từ ngày 23/6/2024 đến ngày 25/6/2024 T và N1 bán ma túy cho Nguyễn Văn P 03 lần và từ ngày 19/6/2024 đến ngày 24/6/2024, T và N1 bán ma túy cho Nguyễn Châu K1 07 lần.

Lời khai của N1 trong quá trình điều tra xác định: Bị cáo T gọi điện kêu N1 bán ma túy cho K1 07 lần, mỗi lần 200.000 đồng gồm các ngày 19/6/2024, 20/6/2024, 21/6/2024, 22/6/2024, 23/6/2024 (lúc 19 giờ 00), 24/6/2024 (khoảng 19 giờ 00, tại cầu Đ, gần trường M) và ngày 24/6/2024 (khoảng 19 giờ 00, tại KDC H, Đ); bán ma túy cho P 03 lần, mỗi lần 200.000 đồng gồm các ngày 23/6/2024 (lúc 20 giờ); 24/6/2024 (lúc 20 giờ); 25/6/2024 (lúc 19 giờ 30).

Do đó, chưa có đủ căn cứ xác định trong một lần bán ma túy N1 đã bán cùng lúc cho 02 người là P và K1 vào các ngày 23/6/2024 và 24/6/2024.

Việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo T và N1 phạm tội với tình tiết định khung theo điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là chưa đủ căn cứ.

Đối với bị cáo N1 (là người dưới 16 tuổi khi thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy), mặc dù bị cáo khai nhiều lần thực hiện hành vi bán ma túy trái phép cho P và K1 theo yêu cầu của T. Tuy nhiên, lời khai của bị cáo N1 chỉ xác định được mỗi lần bán ma túy cho K1 và P với số tiền 200.000 đồng/lần. Cơ quan điều tra chưa làm rõ tổng số ma túy N1 bán cho K1 và P có khối lượng là bao nhiêu nhằm xác định hành vi của bị cáo N1 có thuộc trường phạm tội rất nghiêm trọng theo khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự hay không.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại là có căn cứ.

Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, quan điểm của người bào chữa, hủy bản án sơ thẩm và giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - An Giang để điều tra lại, theo điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm, do hủy án sơ thẩm nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Xuân T;

Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2025/HS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 - An Giang);

Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - An Giang để điều tra lại theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh An Giang;
- Công an tỉnh An Giang;
- TAND khu vực 10-An Giang;
- VKSND khu vực 10-An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh An Giang;
- Bị cáo có kháng cáo;
- Lưu: hồ sơ vụ án; Toà Hình sự; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Tâm